ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/TTr-UBND	*Đại Đồng, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí để xây dựng dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đồng Chung, nâng cấp khu thể thao trung tâm xã và khu thể thao thôn Việt Hưng, xã Đại Đồng

Kính gửi:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng vê quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý công trình đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 136/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 4074/STC-KTXH ngày 09/7/2026 của Sở Tài chính Hưng Yên về việc đề xuất nhu cầu nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ 2025-2030;

Căn cứ hiện trạng thiếu thốn và xuống cấp của các cơ sở sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn xã.

UBND xã Đại Đồng kính đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho xã để đầu tư xây dựng cơ sở sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn xã với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đồng Chung, nâng cấp khu thể thao trung tâm xã và khu thể thao thôn Việt Hưng, xã Đại Đồng.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng.

4. Sự cần thiết phải đầu tư:

Sau khi thực hiện sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp, xã Đại Đồng đã bước sang một giai đoạn phát triển mới với quy mô diện tích khoảng 25,8 km² và quy mô dân số khoảng 31.000 người. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống hạ tầng an sinh xã hội của xã đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thiếu thốn và chưa đáp ứng được tốc độ phát triển chung sau khi sáp nhập, nhất là hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, cụ thể:

- Đối với thôn Đồng Chung: Là một trong số các thôn có dân số đông của xã với hơn 2.300 nhân khẩu và hơn 620 hộ, nhưng đến nay thôn vẫn chưa có Nhà văn hóa độc lập. Mọi hoạt động hội họp của chi bộ, ban lãnh đạo thôn, các tổ chức đoàn thể cũng như hoạt động giao lưu văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng hiện nay đều phải tổ chức nhờ tại khuôn viên đình làng. Việc sinh hoạt chung tại cơ sở tín ngưỡng tâm linh gây ra nhiều bất cập: không gian diện tích chật hẹp không đáp ứng đủ số lượng người tham gia, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến sự tôn nghiêm, tĩnh mịch vốn có của ngôi đình.

- Đối với khu thể thao trung tâm xã: Sau sáp nhập, phong trào thể dục thể thao của xã Đại Đồng phát triển ngày càng mạnh mẽ với quy mô người tham gia lớn. Tuy nhiên, khu thể thao trung tâm xã hiện nay đã bộc lộ nhiều hạn chế: mặt sân thấp trũng (thấp hơn mặt đường ĐH.15 khoảng 1,2m), thực trạng mặt sân là nền đất gồ ghề, chưa được đầu tư hệ thống tiêu thoát nước, tường rào, công trình vệ sinh và hệ thống chiếu sáng phụ trợ. Thực trạng này hoàn toàn chưa tương xứng với tầm vóc, quy mô của một xã lớn với hơn 31.000 dân; chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện ngày càng tăng cao của nhân dân cũng như yêu cầu tổ chức các giải đấu phong trào quy mô toàn xã.

- Đối với khu thể thao thôn Việt Hưng: Khu thể thao thôn Việt Hưng hiện tại đang quy hoạch nằm trong khuôn viên nhà văn hóa của thôn Phả Lê cũ trước khi sáp nhập thôn, nhưng hiện nay không hoạt động được do kết cấu nền đất mấp mô, vào

mùa mưa hoặc khi thời tiết xấu, toàn bộ mặt sân thường xuyên xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, lầy lội và tích tụ nước đọng dài ngày gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường, nhà vệ sinh chưa có...Điều này khiến các hoạt động thể chất, vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và người cao tuổi trong thôn bị gián đoạn hoàn toàn.

- Thiết bị các nhà văn hóa thôn: Toàn bộ các nhà văn hóa của 11 thôn sau khi sáp nhập của xã hiện nay đều sử dụng lại các thiết bị từ nhiều thập niên trước để lại, hiện nay đã cũ kỹ, hư hỏng, không phù hợp với thời đại và nhu cầu sử dụng.

Trước thực trạng bất cập về cơ sở vật chất nêu trên, việc tập trung nguồn lực để xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Đồng Chung, nâng cấp khu thể thao trung tâm xã và khu thể thao thôn Việt Hưng là nhiệm vụ đặc biệt cần thiết và cấp bách. Đây là tiền đề quan trọng để tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng, tạo động lực mạnh mẽ để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã dồn toàn lực, triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm hiện thực hóa các chỉ tiêu về phát triển Kinh tế - Xã hội mà HĐND xã đã thông qua.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng công trình nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho nhân dân địa phương. Đồng thời hiện thực hóa chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển Văn hóa theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Quy mô dự kiến đầu tư:

6.1. Nhà văn hóa thôn Đồng Chung: Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Đồng Chung trên khuôn viên đất có diện tích khoảng 8.617 m^2, đầu tư các hạng mục:

- San nền, hệ thống cổng, tường rào bao quanh khuôn viên đất;

- Nhà văn hóa cao 01 tầng, diện tích khoảng 800 m^2;

- Nhà bếp kết hợp kho, diện tích khoảng 70,0 m^2; nhà để xe diện tích khoảng 150 m^2;

- Bể nước dung tích khoảng 20 m^3; 01 cột truyền thanh;

- Xây dựng 01 sân bóng cỏ nhân tạo (diện tích khoảng 1.200 m^2); sân đường nội bộ (diện tích khoảng 3.500 m^2) cùng hệ thống bồn cây, thoát nước, chiếu sáng.

6.2. Khu thể thao trung tâm xã: Nâng cấp khu thể thao trung tâm xã trên khuôn viên đất có diện tích khoảng 6.530 m^2, đầu tư xây dựng các hạng mục:

- San nền, hệ thống cổng, tường rào bao quanh khuôn viên đất;

- Xây dựng nhà quản lý kết hợp vệ sinh, diện tích khoảng 55,0 m^2;

- Xây dựng 02 sân bóng cỏ nhân tạo (diện tích khoảng 3.500 m^2); sân đường nội bộ (diện tích khoảng 2.650 m^2) cùng hệ thống bồn cây, thoát nước, chiếu sáng.

6.3. Khu thể thao thôn Việt Hưng: Nâng cấp khu thể thao và một số hạng mục trên khuôn viên đất hiện có của Nhà văn hóa thôn Phả Lê cũ, gồm:

- Xây dựng 01 sân bóng cỏ nhân tạo (diện tích khoảng 1.000 m^2) cùng hệ thống sân đường nội bộ, thoát nước, chiếu sáng.

- Xây dựng nhà vệ sinh phục vụ cho nhà văn hóa và sân thể thao, diện tích khoảng 40,0 m^2.

6.4. Thiết bị nhà văn hóa thôn: Đầu tư mới thiết bị cho nhà văn hóa thôn Đồng Chung và bổ sung, thay thế một số trang thiết bị cho 10 nhà văn hóa thôn còn lại sau sáp nhập trên địa bàn xã, gồm: bục, biểu; bàn ghế; tủ tài liệu; phông rèm; âm thanh; điều hòa, thiết bị thể dục ngoài trời...

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: **54,10** tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư:

Do mới sáp nhập xã, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã mới là rất lớn, trong khi nguồn kinh phí của xã Đại Đồng hiện nay còn rất nhiều khó khăn. Vì vậy, UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ xã đầu tư xây dựng công trình trên với mức vốn đề nghị hỗ trợ là **50,0** tỷ đồng; phần kinh phí còn lại sẽ được đầu tư bằng nguồn ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

UBND xã Đại Đồng cam kết sử dụng nguồn vốn hiệu quả và đúng các quy định pháp luật; bố trí nguồn vốn đối ứng để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; cam kết không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

UBND xã Đại Đồng kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính quan tâm, giúp đỡ bố trí kinh phí để công trình sớm được triển khai thực hiện./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã Đại Đồng)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG THẮNG YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn

BẢNG KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đồng Chung, nâng cấp khu thể thao khu trung tâm và khu thể thao thôn Việt Hưng, xã Đại Đồng

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Đại Đồng)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
I	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**		**A+B+C**	**32.839.090.909**	**3.283.909.091**	**36.124.000.000**
A	**Nhà văn hóa thôn Đồng Chung**			**(1.1+…+1.9)**	**20.377.272.727**	**2.037.727.273**	**22.415.000.000**
1.1	Nhà văn hóa thôn (DT sàn khoảng: 800m2)			12,5 tr/m2	9.090.909.091	909.090.909	10.000.000.000
1.2	Nhà bếp + kho (DT: 70 m2)			10,5 tr/m2	668.181.818	66.818.182	735.000.000
1.3	Nhà để xe (DT: 150 m2)			2,0 tr/m2	272.727.273	27.272.727	300.000.000
1.4	San nền (6.000 m3)			0,52 tr/m3	2.836.363.636	283.636.364	3.120.000.000
1.5	Hệ thống sân, thoát nước, bồn cây (3.500 m2)			1,5 tr/m2	4.772.727.273	477.272.727	5.250.000.000
1.6	Cổng, tường rào (380 md)			5,0 tr/md	1.727.272.727	172.727.273	1.900.000.000
1.7	Bể nước (20 m3)			2,5 tr/m3	45.454.545	4.545.455	50.000.000
1.8	Cột loa truyền thanh			Tạm tính	90.909.091	9.090.909	100.000.000
1.9	Sân thể thao (1.200 m2)			0,8 tr/m2	872.727.273	87.272.727	960.000.000
B	**Sân thể thao trung tâm xã**			**(1.1+…+1.7)**	**10.373.181.818**	**1.037.318.182**	**11.411.000.000**
1.1	Nhà quản lý kết hợp vệ sinh (DT sàn: 55,0 m2)			10,5 tr/m2	525.000.000	52.500.000	578.000.000
1.2	Cổng, tường rào (220 md)			6,0 tr/m2	1.200.000.000	120.000.000	1.320.000.000
1.3	San nền (8.000 m3):			0,52 tr/m2	3.781.818.182	378.181.818	4.160.000.000
1.4	Sân đường nội bộ, bồn cây (DT: 2.650 m2)			0,42 tr/m2	1.011.818.182	101.181.818	1.113.000.000
1.5	Sân bóng cỏ nhân tạo - 02 sân (DT: 3.500 m2)			0,8 tr/m2	2.545.454.545	254.545.455	2.800.000.000
1.6	Thoát nước (400 md)			1,5 tr/md	545.454.545	54.545.455	600.000.000

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
1.7	Hệ thống chiếu sáng (12 cột)			70 tr/cột	763.636.364	76.363.636	840.000.000
C	**Sân thể thao thôn Việt Hưng**			**(1.1+…+1.4)**	**2.088.636.364**	**208.863.636**	**2.298.000.000**
1.1	Sân bóng cỏ nhân tạo - 01 sân (DT: 1.000 m2)			0,8 tr/m2	727.272.727	72.727.273	800.000.000
1.2	Hệ thống chiếu sáng (06 cột)			70 tr/cột	381.818.182	38.181.818	420.000.000
1.3	Đường, hệ thống thoát nước quanh sân			Tạm tính	454.545.455	45.454.545	500.000.000
1.4	Nhà vệ sinh (DT: 55,0 m2)			10,5 tr/m2	525.000.000	52.500.000	578.000.000
II	**CHI PHÍ THIẾT BỊ (Nhà văn hóa thôn Đồng Chung)**	**Gtb**		**(2.1+2.2)**	**7.727.272.727**	**772.727.273**	**8.500.000.000**
2.1	Mua sắm mới thiết bị Nhà văn hóa thôn Đức Chung			1.500 tr	1.363.636.364	136.363.636	1.500.000.000
2.2	Tăng cường thiết bị Nhà văn hóa cho 10 thôn còn lại			700 tr/thôn	6.363.636.364	636.363.636	7.000.000.000
III	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**Gqlda**	2,708%	**(Gxd+Gtb) x 2,708%**	**1.098.537.127**		**1.099.000.000**
IV	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**	**Gtv**		**4.1+…+4.10**	**2.758.995.000**	**275.899.501**	**3.036.000.000**
4.1	Chi phí khảo sát địa hình			Tạm tính	18.181.818	1.818.182	20.000.000
4.2	Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng			Tạm tính	181.818.182	18.181.818	200.000.000
4.3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi		0,802%	(Gxd+Gtb) x 0,802%	325.342.236	32.534.224	358.000.000
4.4	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi		0,147%	(Gxd+Gtb) x 0,147%	59.632.555	5.963.256	66.000.000
4.5	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công		2,749%	(Gxd) x 2,749%	902.746.609	90.274.661	993.000.000
4.6	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng		0,397%	Gxd x 0,397%	130.371.191	13.037.119	143.000.000
4.7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công XD và thiết bị			a+b	120.636.936	12.063.694	133.000.000
a	*Phần xây dựng*		*0,281%*	*Gxd x 0,281%*	*92.277.845*	*9.227.785*	*102.000.000*
b	*Phần thiết bị*		*0,367%*	*Gtb x 0,367%*	*28.359.091*	*2.835.909*	*31.000.000*
4.8	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả		0,10%	(Gxd+Gtb) x 0,1%	40.566.364	4.056.636	45.000.000

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
	LCNT thi công xây dựng và thiết bị						
4.9	Chi phí giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị			a+b	943.335.473	94.333.547	1.038.000.000
a	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*		*2,674%*	*Gxd x 2,674%*	*878.117.291*	*87.811.729*	*966.000.000*
b	*Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị*		*0,844%*	*Gtb x 0,844%*	*65.218.182*	*6.521.818*	*72.000.000*
4.10	Chi phí chứng thư thẩm định giá			Tạm tính	36.363.636	3.636.364	40.000.000
V	**CHI PHÍ KHÁC**	**Gk**		**5.1+…+5.4**	**398.824.893**	**24.955.755**	**424.000.000**
5.1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật		0,015%	TMĐT x 0,015%	8.115.000		8.000.000
5.2	Chi phí bảo hiểm công trình		0,08%	Gxd x 0,08%	26.271.273	2.627.127	29.000.000
5.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		0,287%	(1+2+3+4+5) x 0,287%	141.152.340		141.000.000
5.4	Chi phí kiểm toán		0,454%	(1+2+3+4+5) x 0,454%	223.286.280	22.328.628	246.000.000
VI	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**Gdp**	10,0%	**(1+2+3+4+5)*10%**			**4.917.000.000**
	TỔNG CỘNG	**TMĐT**		**(I+II+III+IV+V+VI)**			**54.100.000.000**
Bằng chữ: Năm mươi tư tỷ một trăm triệu đồng chẵn./.							